

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh

Ông Bùi Xuân Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Chi – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020, đối với bị cáo có lý lịch sau đây:

Nguyễn Thành L, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1989, nơi sinh: thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT: Số 01/388, đường Lán Bè, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; Vợ: Ngô Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội: “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 19/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và đã chấp hành xong phần dân sự, án phí trong bản án. Bị bắt truy nã ngày 08/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

*) *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Thu Hương, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV An Thành, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

(Bị cáo Nguyễn Thành Luân từ chối Luật sư bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2018, Bùi Văn T gọi điện cho Nguyễn Thành L đặt mua ma túy thuốc lắc và Ketamine, L đồng ý bán cho Toàn 300 viên thuốc lắc và hẹn T đến nhà L để giao dịch mua bán. Ngay sau đó, L gọi điện cho Đỗ Thế A đặt mua 300 viên thuốc lắc màu xanh in chữ LV và hẹn A mang ma túy đến nhà L để giao nhận. A cùng Tr đến khu vực Hồ Sen, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 300 viên ma túy thuốc lắc màu xanh in chữ LV được gói trong tờ giấy báo, rồi mang đến nhà L. Lúc này, T và Nguyễn Ngọc H cũng đến nhà L để mua ma túy của L. Tại nhà L, Thế A bán cho L 300 viên ma túy với giá 210.000 đồng/viên. L đưa lại gói ma túy cho T. T đổ ma túy ra giường trước mặt mọi người kiểm đếm thấy đủ 300 viên. Khi T kiểm đếm xong, L bán cho T 275 viên ma túy với giá 220.000 đồng/1 viên, còn lại 25 viên L giữ lại để sử dụng cho bản thân.

Sau khi mua được 275 viên ma túy thuốc lắc của L, T và H mang đến phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long bán cho Nguyễn Hoàng N 75 viên thuốc lắc với giá 280.000 đồng/viên. Sau đó cả hai tiếp tục mang ma túy đến thành phố Cẩm Phả để bán cho Nguyễn Hữu Đ. Sau khi dùng thử 02 viên ma túy thuốc lắc thấy không đảm bảo chất lượng nên Đ không mua và đã trả lại cho T 198 viên. Tối ngày 25/12/2018, T và H mang ma túy đến ngã tư Loong Toòng, thành phố Hạ Long bán cho Nguyễn Văn H 198 viên ma túy thuốc lắc với giá 280.000 đồng/viên. H giấu 100 viên vào bịch nước yến rồi gửi xe ô tô khách đến thành phố Móng Cái bán cho Nguyễn Văn Đ với giá 280.000 đồng/viên. H sử dụng hết 45 viên, còn lại 53 viên H cất giấu mục đích để bán thì bị Công an khám xét thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 136, ngày 03/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: *10 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên in chữ LV lồng vào nhau, mặt còn lại mỗi viên in dấu gạch ngang (-) ký hiệu M2 ghi thu giữ của Nguyễn Văn Hiếu và 43 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên in chữ LV lồng vào nhau mặt còn lại mỗi viên in dấu gạch ngang (-) ký hiệu M3 ghi thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Hiếu tại nhà số 4, tổ 2, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long là chất ma túy loại MDMA, trong đó M2 có khối lượng 3,392 gam; M3 có khối lượng 14,814 gam.*

Đối với Bùi Văn T, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Thế A, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàng N đã bị bắt và bị đưa ra xét xử.

Riêng Nguyễn Thành L, sau khi gây án đã bỏ trốn. Ngày 08/11/2019, L bị bắt theo Lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra Luân đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Xét thấy 53 viên ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H có tổng khối lượng là: $3,393 + 14,814 = 18,207$ gam. Như vậy khối lượng trung bình của 1 viên ma túy là: $18,207 : 53 \text{ viên} = 0,343$ gam MDMA. Khối lượng ma túy Nguyễn Thành L đã bán là: $275 \text{ viên} \times 0,343 = 94,32$ gam MDMA.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSQN ngày 21/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ

luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L có lời khai tương tự như quá trình điều tra, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu; thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thành L từ 17 - 18 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/11/2019.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật: trả lại cho bị cáo 02 điện thoại đã thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Thành L đồng ý với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất, để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Bùi Văn T, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Thế A, Nguyễn Văn Tr; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/12/2018, tại số nhà 01/388, đường Lán Bè, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Thành L có hành vi bán trái phép cho Bùi Văn T 275 viên nén màu xanh in chữ LV, có tổng khối lượng **94,32** gam là chất ma túy loại MDMA với giá 210.000 đồng/viên.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước, đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo đã mua bán ma túy với số lượng lớn, sau khi phạm tội lại bỏ trốn; Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành L thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về việc truy thu số tiền thu lời bất chính: Bị cáo không thu lời bằng tiền do phạm tội mà có, nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Vật chứng là ma túy thu giữ còn lại sau giám định, đã được xử lý ở vụ án trước, nên không đề cập.

- Đối với 02 điện thoại di động (01 itel, vỏ màu xanh và 01 samsung, vỏ màu đen) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành L, bị cáo không dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần trả lại cho bị cáo.

(Chiếc điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy, bị cáo trình bày đã thay không dùng nữa).

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/11/2019.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho Bị cáo Nguyễn Thành L 02 điện thoại di động (01 itel, vỏ màu xanh và 01 samsung, vỏ màu đen) + 02 sim, đã thu giữ của bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 66 ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Báo bị cáo biết quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vương